

Số: 538/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 25 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
huyện Kiên Lương năm 2022**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Kiên Giang triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ
yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà
nước năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số
12/TTr-SKHĐT ngày 25 tháng 01 năm 2022 về việc phê duyệt Kế hoạch phát
triển kinh tế - xã hội huyện Kiên Lương năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Kiên Lương năm 2022 với các nội dung sau:

I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU:

1. Tổng giá trị sản xuất một số ngành chủ yếu (theo giá so sánh 2010) đạt 21.331 tỷ đồng, tăng 14,51% so cùng kỳ, chia ra:

- Giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản đạt 7.480 tỷ đồng, tăng 2,23% so cùng kỳ (*nông nghiệp 2.385 tỷ đồng, tăng 0,63%; lâm nghiệp 20 tỷ đồng, tương đương cùng kỳ; thủy sản 5.075 tỷ đồng, tăng 3,00%*).

- Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng đạt 13.851 tỷ đồng, tăng 9,75% so cùng kỳ. Trong đó: giá trị sản xuất công nghiệp đạt 11.421 tỷ đồng, tăng 27,45%, giá trị sản xuất xây dựng đạt 2.430 tỷ đồng, tăng 3,4%.

2. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống (theo giá hiện hành) đạt 9.670 tỷ đồng, tăng 17,41% so với cùng kỳ. Chia ra:

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt 8.150 tỷ đồng, tăng 9,07%.
- Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống đạt 1.520 tỷ đồng, tăng 21,49%.

3. Tổng sản lượng lúa 02 vụ đạt 288.820 tấn.

4. Tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản đạt 109.395 tấn, tăng 10,86% so cùng kỳ. Trong đó, sản lượng nuôi trồng đạt 51.395 tấn, tăng 3,45% so cùng kỳ (riêng diện tích nuôi tôm công nghiệp là 2.200 ha, sản lượng đạt 23.760 tấn).

5. Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn 160 tỷ đồng, tăng 30,51% so cùng kỳ.

6. Tổng chi ngân sách địa phương (huyện, xã) 335,78 tỷ đồng, bằng 64,42% so cùng kỳ.

7. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 2.913 tỷ đồng, tăng 5,24% so cùng kỳ.

8. Phần đầu trong năm 2022 hoàn thành 07/07 xã đạt chuẩn nông thôn mới; Huyện hoàn thành các tiêu chí đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

9. Tỷ lệ giảm tỷ lệ sinh năm 2022 đạt 0,20%.

10. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 1,02%.

11. Tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện còn 1,70%.

12. Tỷ lệ huy động học sinh đến trường đạt 98,83% (Trẻ mầm non 5 tuổi là 99%; Tiểu học (từ 6 đến 10 tuổi) là 99%; Trung học cơ sở (từ 11 đến 14 tuổi) là 98,5%).

13. Số lượt người được giải quyết việc làm trong năm là 2.100 lượt người.

14. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 69%; trong đó có bằng cấp, chứng chỉ là 54%.

15. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 6,47%.

16. Tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh đạt 99,52%.

17. Tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99,85%.

18. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế trên địa bàn đạt 92%.

19. Tỷ lệ số dân (số người dân trong độ tuổi lao động có việc làm) tham gia bảo hiểm xã hội đạt 15,58%.

20. Tỷ lệ số dân (số người dân trong độ tuổi lao động có việc làm) tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 10,94%.

21. Công tác tuyển quân đạt 100%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về phòng, chống dịch COVID-19

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch Covid-19 theo tinh thần Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát có hiệu quả dịch Covid-19”; Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 22/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

- Thực hiện hiệu quả phương châm “5K + vắc xin + điều trị + công nghệ + đề cao ý thức người dân + các biện pháp cần thiết khác”. Nâng cao năng lực y tế tuyến cơ sở, đảm bảo kịp thời thuốc, trang thiết bị để điều trị tích cực từ sớm, từ xa, ngay tại cơ sở, góp phần giảm chuyên nặng, giảm tử vong. Phát huy vai trò của Tổ Covid-19 trong cộng đồng, kịp thời ngăn chặn, không để dịch bệnh lây lan trên diện rộng, nhất là các khu vực quan trọng ở đô thị, khu trường học, trung tâm hành chính huyện... Ưu tiên nguồn lực cho công tác phòng, chống dịch trên cơ sở kết hợp linh hoạt, hài hòa giữa phòng, chống dịch và phát triển kinh tế. Đẩy mạnh chiến dịch tiêm vắc xin Covid-19 cho Nhân dân trên địa bàn huyện; thường xuyên rà soát, đánh giá mức độ nguy cơ và kịp thời công bố cấp độ dịch của địa phương (đến cấp xã, ấp, khu phố) nhằm đảm bảo bao phủ vắc xin toàn dân, tiến tới “bình thường mới” các hoạt động kinh tế - xã hội trong năm 2022. Tăng cường thông tin, truyền thông gắn với kiểm tra, xử lý vi phạm các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định.

2. Phát triển kinh tế

2.1. Về phát triển kinh tế nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới

Trong năm 2022, tiếp tục rà soát, điều chỉnh thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới đáp ứng nhu cầu thị trường và lợi thế của địa phương. Qua đó, xây dựng các vùng chuyên canh, các vùng trọng điểm sản xuất nông nghiệp hàng hóa và lộ trình thực hiện theo các ngành hàng chủ lực của huyện, trọng tâm là thủy sản.

Tiếp tục phát triển cánh đồng lớn sản xuất lúa tập trung và có chất lượng cao, tạo thuận lợi cho việc liên doanh, liên kết và tiêu thụ sản phẩm. Từng bước chuyển đổi dần diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao, gắn với đưa vào khai thác đất không canh tác, thu hồi đất bao chiếm, đất giao cấp không sản xuất nhằm nâng cao năng suất, vật chất cho xã hội. Chủ động triển khai các giải pháp phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn phù hợp có hiệu quả, bảo đảm nguồn nước sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp, nhằm giảm đến mức thấp nhất các thiệt hại do thiên tai, ổn định đời sống nhân dân. Phần đầu diện tích lúa 2 vụ 45.500 ha/năm, với năng suất 6,35 tấn/ha, tổng sản lượng lúa đạt 288.820 tấn.

Tiếp tục phát huy tiềm năng, lợi thế để phát triển nuôi tôm công nghiệp - bán công nghiệp; đặc biệt là mô hình nuôi tôm công nghệ cao, thích ứng với biến đổi khí hậu. Phối hợp các sở, ngành của tỉnh có liên quan đẩy mạnh kêu gọi đầu tư lĩnh vực sản xuất giống thủy sản; nuôi tôm công nghệ cao, gắn với chế biến thủy sản tại vùng nguyên liệu.

Đẩy mạnh phát triển nuôi biển, trong đó tập trung vào 02 nhóm đối tượng chính là nhuyễn thể hai mảnh vỏ tại khu vực ven bờ và cá lồng bè tại các đảo trên địa bàn huyện để tăng dần tỷ trọng nuôi trồng thủy sản, giảm dần tỷ trọng khai thác thủy sản nhằm cụ thể hóa chủ trương phát triển mạnh kinh tế biển, trong đó có kinh tế thủy sản theo hướng bền vững.

Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ mới vào sản xuất, đồng thời tạo điều kiện cho nông dân vay vốn ưu đãi phục vụ sản xuất. Tăng cường phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Tranh thủ tỉnh tiếp tục giúp huyện xây dựng thương hiệu sản phẩm, nhãn hiệu tập thể để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh và khả năng tiếp cận thị trường. Quan tâm chấn chỉnh việc xây dựng nhà yến đưa vào quy hoạch, đảm bảo vệ sinh môi trường, nâng cao chất lượng sản xuất và tạo điều kiện tiêu thụ nâng cao giá trị thu nhập cho nhân dân.

Phối hợp với cơ quan có liên quan tăng cường công tác quản lý Nhà nước về bảo vệ rừng, phát triển rừng trồng; đồng thời xử lý nghiêm hành vi lấn chiếm, chặt phá rừng, đặc biệt là rừng phòng hộ ven biển,...

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền tập huấn, phổ biến pháp luật rộng rãi trong nhân dân, các chủ tàu ngư dân về Luật Thủy sản năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tổ chức quán triệt, thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của UBND tỉnh về chống khai thác hải sản bất hợp pháp,

11 * 1 11 11 11 11 11 11 11 11 11

không báo cáo và không theo quy định (IUU), gỡ cảnh báo thẻ vàng của Ủy ban Châu Âu trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, nhất là thực hiện nghiêm Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 06/8/2020 về tổ chức thực hiện Nghị quyết số 34-NQ/TU ngày 13/7/2020 của Tỉnh ủy Kiên Giang về tăng cường các giải pháp quản lý, ngăn chặn, chấm dứt tàu cá và ngư dân vi phạm vùng biển nước ngoài để khai thác hải sản trái pháp luật.

2.2. Về phát triển công nghiệp và xây dựng

Tập trung phát triển chế biến nông - thủy sản và vật liệu xây dựng. Đồng thời phát huy nguồn nội lực, tranh thủ tối đa nguồn lực từ bên ngoài bằng việc thực hiện tốt các cơ chế chính sách phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nguồn vốn đầu tư nước ngoài và các thành phần kinh tế trong, ngoài huyện. Phát triển công nghiệp gắn liền với tăng cường kiểm tra việc tuân thủ các chỉ tiêu về tiêu chuẩn môi trường.

Quan tâm phát triển, hoàn thiện hạ tầng điện sản xuất và sinh hoạt, đồng thời mở rộng thêm một số tuyến nhánh cấp nước để đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân trên địa bàn.

Công bố quy hoạch “Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung đô thị huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang đến năm 2030”. Tranh thủ các nguồn vốn tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng khu dân cư phía Bắc khu hành chính huyện, trung tâm văn hóa thể thao huyện giai đoạn 2; nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, chỉnh trang đô thị tạo điểm nhấn và vẻ mỹ quan đô thị; gắn với tăng cường công tác quản lý, lập lại trật tự kỷ cương trong quản lý đô thị.

2.3. Về phát triển thương mại - dịch vụ và du lịch

a) Thương mại – dịch vụ

Tập trung mở rộng thị trường, khuyến khích các thương nhân thực hiện các giải pháp kích cầu thu hút khách hàng; phát triển các chợ kết hợp du lịch, thực hiện tốt hợp đồng giữa người sản xuất với các doanh nghiệp chế biến tiêu thụ. Từng bước nâng cao chất lượng phục vụ và văn minh thương mại, dịch vụ thông qua việc phổ biến, tuyên truyền pháp luật, mở lớp đào tạo,... Tiếp tục kêu gọi xã hội hóa thu hút nhà đầu tư, đầu tư phát triển Trung tâm thương mại Ba Hòn, đầu tư Trung tâm thương mại thị trấn Kiên Lương; chỉnh trang dịch vụ ăn uống, các điểm mua bán ở khu du lịch Chùa Hang - Hòn Phụ Tử; ngoài ra sẽ hình thành các trung tâm cấp cơ sở; đôn đốc đầu tư nhà hàng, khách sạn, tiệc cưới; nâng cấp cải tạo và phát triển các chợ xã.

b) Phát triển du lịch

Tăng cường lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 16-11-2017 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030. Huy động mọi nguồn lực để khai thác tốt tiềm năng, lợi thế về du lịch của huyện; đi đôi với công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phục vụ ngành du lịch. Phát triển bền vững, hiệu quả các khu du lịch Chùa Hang - Hòn Phụ Tử; khu du lịch sinh thái quần đảo Bà Lụa;...¹

Thực hiện công tác giải phóng mặt bằng khu di tích lịch sử và thắng cảnh núi Mo So, khu du lịch Chùa Hang – Hòn Phụ Tử, gắn đẩy nhanh tiến độ thực hiện các hạng mục trong các khu này để sớm đưa vào hoạt động; lựa chọn các khu, các điểm du lịch tiêu biểu tại các đảo, quần đảo làm cơ sở thành lập các khu, điểm du lịch địa phương. Tăng cường công tác quảng bá và xúc tiến du lịch để thu hút đầu tư và du khách; từng bước kết nối, hình thành vùng du lịch Kiên Lương, Hà Tiên và Phú Quốc.

2.4. Đầu tư xây dựng cơ bản: Tiếp tục thực hiện tốt Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về hướng dẫn Luật Đầu tư công. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư phát triển thông qua việc đôn đốc các nhà thầu thi công; khẩn trương hoàn thiện hồ sơ thanh toán các dự án thu hồi ứng trước, các dự án phải thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản; theo dõi chặt chẽ tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công của từng dự án, kịp thời đề xuất điều chỉnh cho phù hợp; chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm tiến độ thi công công trình. Phấn đấu giải ngân đạt 100% kế hoạch.

2.5. Tài nguyên và Môi trường: Thực hiện tốt hơn nữa công tác quản lý nhà nước về đất đai theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quản lý chặt chẽ tình trạng bao chiếm, lấn chiếm đất công, khai thác khoáng sản trái phép. Chú trọng quản lý, sử dụng, khai thác tài nguyên hợp lý, có hiệu quả, đúng pháp luật. Tăng cường công tác tuyên truyền, quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Chủ động thực hiện các giải pháp để ứng phó với biến đổi khí hậu.

2.6. Thu, chi ngân sách: Tích cực huy động các nguồn thu vào ngân sách Nhà nước, phấn đấu thu ngân sách đạt 160 tỷ đồng. Duy trì tốt nguồn thu, thu đúng quy định, không để thất thu, nợ thuế tồn đọng, khai thác tốt các nguồn có thể thu. Chi ngân sách địa phương (huyện, xã) 335,783 tỷ đồng. Tăng cường

¹ Khu du lịch, di tích danh thắng Bãi Dương; khu di tích lịch sử và danh thắng Mo So; khu du lịch Bãi Ốt, Mũi Dừa và Bãi Chà Và.



công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý và sử dụng ngân sách kết hợp thực hiện các biện pháp, chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đảm bảo có kết dư tập trung chi cho đầu tư phát triển.

3. Văn hóa – xã hội

3.1. Giáo dục và Đào tạo: Phát triển giáo dục - đào tạo theo hướng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo; tiếp thu triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới theo lộ trình. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị trường học các cấp phục vụ dạy và học đạt chuẩn quốc gia. Đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học. Duy trì và củng cố thành quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở, đẩy mạnh công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở. Đẩy mạnh xã hội hóa và tăng cường tự chủ trong các cơ sở giáo dục và đào tạo; tích cực huy động các nguồn lực thông qua xã hội hóa vào sự nghiệp giáo dục.

3.2. Công tác bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân

Phát triển sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân theo hướng dự phòng tích cực; bảo đảm mọi người dân đều được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, có điều kiện tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế chất lượng cao; giảm tỷ lệ mắc bệnh, không để dịch bệnh nguy hiểm xảy ra. Phát triển mạng lưới khám, chữa bệnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả các dịch vụ y tế; từng bước phát triển cơ sở khám chữa bệnh ngoài công lập phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương. Tập trung và chuẩn bị tốt các nguồn lực phòng, chống có hiệu quả các loại dịch bệnh trên người, đặc biệt là các biến chủng mới của dịch bệnh Covid-19.

Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng và chất lượng nhằm từng bước khắc phục khó khăn cho các Trạm y tế và các chuyên môn đặc thù; thu hút và giữ chân nhân lực y tế có trình độ chuyên môn cao, chuyên sâu yên tâm công tác lâu dài tại địa phương. Thực hiện xã hội hóa công tác y tế nhằm huy động mọi nguồn lực cho hoạt động chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Tập trung rà soát, lập danh sách và cấp phát đầy đủ thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi và các đối tượng được thụ hưởng theo quy định. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và y đức của đội ngũ y, bác sĩ, nâng cao sự hài lòng của người bệnh, gắn đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 92%, bảo hiểm xã hội đạt 15,58% và bảo hiểm thất nghiệp đạt 10,94%.

3.3. Đảm bảo chính sách an sinh xã hội; lao động, giải quyết việc làm

Nâng cao chất lượng hoạt động phong trào đền ơn đáp nghĩa, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ và người có công. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội trong việc trợ giúp cho các đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng, bảo đảm ổn định cuộc sống cho các đối tượng xã hội. Thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em, đặc biệt là trẻ có hoàn cảnh đặc biệt.

Tiếp tục duy trì các hình thức hỗ trợ tạo việc làm, các hình thức đào tạo, hướng nghiệp cho công dân trong độ tuổi lao động, hướng nghiệp cho học sinh sinh viên. Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và toàn diện, nâng mức sống của người dân, nhất là đối với vùng nông thôn, xã đảo. Hỗ trợ người lao động học nghề và giải quyết việc làm sau đào tạo, chú trọng công tác đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân thực hiện bình đẳng giới và thúc đẩy vì sự tiến bộ của phụ nữ; ngăn ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; tăng cường các hoạt động tuyên truyền về phòng, chống các tệ nạn xã hội, góp phần đảm bảo an ninh trật tự, xây dựng xã, thị trấn lành mạnh.

3.4. Văn hóa – thể thao; thông tin tuyên truyền

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và văn minh đô thị” và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” góp phần cải thiện, nâng cao giá trị đạo đức xã hội. Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, giáo dục xây dựng và giữ gìn văn hóa trong nhân dân. Tổ chức tốt các hoạt động thể dục thể thao, văn nghệ tạo khí thế sôi nổi nhân các ngày lễ, tết. Xây dựng Đề án tổ chức Lễ hội Đình thần Hòn Chông xã Bình An; xây dựng kế hoạch bảo vệ, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa, danh lam - thắng cảnh trên địa bàn huyện, giai đoạn 2021-2025; tổ chức Đại hội thể dục thể thao các xã, thị, huyện Kiên Lương lần thứ IX năm 2021-2022”.

3.5. Về công tác dân tộc, tôn giáo

Tăng cường quản lý Nhà nước về tôn giáo, dân tộc. Phối hợp tổ chức Đoàn cán bộ thăm viếng và tặng quà các cơ sở tôn giáo nhân dịp Tết, lễ truyền thống; thăm tặng quà chức sắc, gia đình chính sách tiêu biểu, người có uy tín. Tiếp tục duy trì hoạt động đối ngoại nhân dân khi tình hình dịch Covid-19 tạm ổn. Chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng dân tộc, tôn giáo để kích động, gây rối, chống phá khối đại đoàn kết dân tộc.



4. Công tác đảm bảo Quốc phòng – an ninh; xây dựng chính quyền

4.1. Quân sự: Tiếp tục củng cố, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân. Tăng cường công tác phối hợp giữa Công an - Quân sự - Biên phòng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng theo Nghị định 03/2019/NĐ-CP, ngày 05/9/2019 của Chính phủ. Quan tâm lãnh đạo công tác tuyển sinh, tuyển quân theo chỉ tiêu và hướng dẫn của Bộ Quốc phòng, bảo đảm ngày càng nâng cao về sức khỏe, trình độ chính trị, văn hóa của thanh niên trúng tuyển.

4.2. Công an: Chủ động nắm chắc tình hình, bảo đảm an ninh trên các lĩnh vực, thường xuyên thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước; đấu tranh có hiệu quả với các hoạt động phá hoại, gây rối, không để bị động, bất ngờ. Chủ động giải quyết các vấn đề phức tạp, nhất là những vấn đề có liên quan đến an ninh nông thôn, trên biển, trong dân tộc, tôn giáo. Thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm, ma túy; kiểm chế, kéo giảm vi phạm pháp luật trong thanh thiếu niên và kéo giảm tai nạn giao thông. Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng công an xã, các tổ, đội dân phòng trong giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở.

4.3. Thanh tra: Tăng cường công tác thanh tra, tập trung vào những lĩnh vực tiềm ẩn nguy cơ tham nhũng, tiêu cực như đầu tư xây dựng, quản lý sử dụng ngân sách Nhà nước, tài sản công, nhằm ngăn chặn tình trạng tham nhũng, lãng phí. Xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ, việc vi phạm.

4.4. Công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo: Thực hiện tốt Luật tiếp công dân, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân; thường xuyên cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo. Tăng cường kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc kiến nghị, phản ánh, gắn nghiêm túc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo có hiệu lực pháp luật.

4.5. Công tác phòng, chống tham nhũng: Lãnh đạo triển khai thực hiện nghiêm túc các giải pháp theo Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện đầy đủ các nội dung cần phải công khai, minh bạch theo quy định của Nhà nước trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị hành



chính sự nghiệp. Thực hiện tốt quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ công chức, viên chức, minh bạch tài sản thu nhập. Nâng cao hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các cơ quan hành chính nhà nước.

4.6. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở: Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với làm tốt công tác trợ giúp pháp lý góp phần nâng lên ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân. Tích cực đấu tranh, phản bác kịp thời, có tính thuyết phục cao đối với những thông tin sai trái, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 10/9/2019 của UBND huyện về thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” trên địa bàn huyện.

4.7. Công tác cải cách hành chính

Tiếp tục thực hiện tốt cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính để thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Xác định kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính hàng năm là một trong những tiêu chí đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân và tiêu chí để bình xét thi đua, khen thưởng của mỗi tập thể, cá nhân. Tổ chức, kiểm tra việc thực hiện các quy định về văn hóa công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính của các cơ quan, đơn vị nhằm chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ.

4.8. Về công tác nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền

Tăng cường tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cải cách hành chính và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả trong từng cơ quan, đơn vị theo chỉ đạo của Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết Trung ương số 18-NQ/TW ngày 15/10/2017 về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết Trung ương số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện tốt quy chế làm việc của UBND huyện. Trên cơ sở Nghị định của Chính phủ, quy định chức năng, nhiệm vụ của UBND tỉnh, ban hành các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban thuộc UBND huyện.

Quản lý chặt chẽ biên chế công chức, viên chức với tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị đảm bảo hợp lý về chuyên môn, chức danh nghề nghiệp. Nâng cao chất lượng quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ theo đúng tiêu chuẩn, điều kiện. Tiếp tục thực hiện lộ trình tinh giản biên chế theo Đề án.

Điều 2. Giao Chủ tịch UBND huyện Kiên Lương chủ trì và phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tổ chức thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 trên địa bàn huyện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Kiên Lương, lãnh đạo các Sở, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. / *uuu*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở, ngành cấp tỉnh;
- Huyện ủy Kiên Lương;
- HĐND huyện Kiên Lương;
- UBND huyện Kiên Lương;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu VT, phmanh.

CHỦ TỊCH



Handwritten signature

Lâm Minh Thành

